

Cô Giang - Nữ danh nhân nước Việt

Tác Giả: Bách khoa toàn th&# m Wikipedia
Chúa Nhật, 05 Tháng 8 Năm 2012 08:31

Cô Giang (1906–1930), tên gọi phổ biến của bà Nguyễn Thị Giang, là một nhà cách mạng người Việt chống thực dân Pháp và là hôn thê của Nguyễn Thái Học - lãnh tụ của Việt Nam Quốc Dân Đảng.

Tiểu sử

Nguyễn Thị Giang sinh năm 1906[1] tại thị xã Phong Thổ, tỉnh Bắc Giang. Bà là con của ông Nguyễn Văn Cao (?- 1925) và bà Nguyễn Thị Lưu (?- 1936) và là em ruột Nguyễn Thị Bắc, tức Cô Bắc.



Bà là con thứ hai trong một gia đình gồm bảy người con cả trai và gái, vốn quê ở một làng dệt thuộc tỉnh Hà Đông, vì thân phụ tham gia phong trào văn thân nên phải di tản buôn bán tại số 2 phố Thị Xương, thị xã Phong Thổ (nay là thị xã Bắc Giang, tỉnh Hà Bắc).

Gia nhập đội ngũ kháng Pháp

Sau khi học xong lớp nhót, Cô Giang cùng chị là Cô Bắc (Nguyễn Thị Bắc) đến nhà yêu nước Nguyễn Khắc Nhu (tức Xứ Nhu) điều động rồi kết nạp vào tổ chức Việt Nam Dân Quốc[2]

Ngày 25 tháng 12 năm 1927, nhóm trí thức trẻ trong Nam Đảng thị xã đứng ra thành lập Việt Nam Quốc Dân Đảng. Sau đó, đảng này sáp nhập với Việt Nam Dân Quốc vì họ có cùng mục tiêu là “đánh đuổi người Pháp ra khỏi nước Nam, giành nước Nam lại cho người Nam”.

Nhóm sáp nhập này, Chủ tịch Việt Nam Quốc Dân Đảng là Nguyễn Thái Học có dịp làm quen với Cô Giang. Họ gặp nhau, vào một buổi chiều tại Phú Thọ về xuôi, hai người ghé vào Đền Hùng, sau khi hỏi thăm về các đảng chí của mình, cả hai vào đền thờ Tổ đình cùng thắp hương...

Theo một ý kiến trong Việt Nam Quốc Dân Đảng là nhà văn Nguyễn Tòng, thì trong buổi ấy, Cô Giang đã xin Nguyễn Thái Học giao cho một khẩu súng lục, và hứa rằng “nếu Hồ Chí Minh may chết vì nước, thì Giang cũng xin lấy khí giới này mà chết theo chàng!”[3] Đảng trong hàng ngũ Việt Nam Quốc Dân Đảng, Cô Giang được cử đi cùng Tòng tham gia đấu tranh. Sau, cô cùng chồng là Cô Bắc được cử phụ trách việc truyền truyền, làm binh vận và liên lạc giữa các cơ sở đảng ở Bắc Giang, Bắc Ninh, Phú Thọ, Vĩnh Yên, Yên Bái... Và bất cứ ở nơi đâu, hai chị em cô đều hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc.

Vào trung tuần tháng 5 năm 1929, Nguyễn Thái Học triệu tập hội đồng toàn quốc tại làng Địch Hiếp, phố Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, quyết định chuyển bước công khai nghĩa. Công việc chuyển bước hoàn tất, thì cuối năm 1929 tại Bắc Giang một cơ sở chế bom đạn tại núi phát nổ, và đầu năm 1930 người Pháp bắt giữ được nhiều đảng viên và khám phá được rất nhiều cơ sở chế tạo vũ khí. Trước tình hình bất lợi, Nguyễn Thái Học cho triệu tập hội nghị khẩn cấp, quyết định tiến hành công khai nghĩa tại các nơi vào đêm mùng 10, rạng ngày 11 tháng 2 năm 1930.

Được phân công, chị em Cô Giang phụ trách chi bộ khu vực chuyên vũ khí tại Phú Thọ lên Yên Bái bằng xe đạp. Họ đi làm nghề buôn bán gạo, cám, hoa quả... với nghề gánh củi khắp nơi phía đông là mã tấu, lựu đạn và súng ngắn...

Khởi nghĩa thất bại

Cuộc khởi nghĩa đã nổ ra nhiều nơi (khi ấy Cô Giang được phân công chỉ huy một trung đội ở Bắc Ninh), nhưng nhanh chóng bị thất bại. Đội Thủ nghĩa số Robin đã cho lính đi trấn áp quyết liệt, sai cả máy bay trút bom đạn xuống làng Cổ Am (Hải Phòng) và nhiều làng khác.

Lãnh tụ Nguyễn Thái Học cùng nhiều đảng chí nòng cốt của ông (trong số đó có cả Cô Bắc) đều bị bắt và phải đi tù. Nghe tin vợ hôn phu của mình bị bắt (ngày 20 tháng 2 năm 1930, Nguyễn Thái Học bị bắt tại phố Cổ Vết [Chí Linh, Hải Dương]). Cô Giang đã nghĩ đến kế hoạch táo bạo là trốn công nhà tù Hỏa Lò (Hà Nội) để đi tìm cách thoát cho Nguyễn Thái Học và các người khác.

Kế hoạch chế tạo thuốc nổ, thì ngày 16 tháng 6 năm 1930, Cô Giang nghe tin nhà cầm quyền Pháp đã bắt Nguyễn Thái Học và 12 đảng chí của ông tại Hà Nội lên Yên Bái, đã xông chém vào

ngày hôm sau (17 tháng 6).

Tác thì, Cô Giang cái trang, giáu kháu súng lác trong ngá i rái đi tàu háa lên đó. Xem xá xong, cô láng lá trá vá phòng trá viát hai bác thá tuyát mánh trên trang giáy khánh, báng bút chì xanh. Lá thá nhát cô gái cho cha mánh Nguyán Thái Hác, còn lá thá hai cô gái cho ngá i cháng nái chín suái. Viát xong thá, Cô Giang ra chá mua máy vuáng vái tráng, thát ngang đáu đá tang cháng, rái đáp tàu háa vá Vĩnh Yên, quê Nguyán Thái Hác, ngay buái chiáu tái hôm đó.

Tá sát

Tá má sáng ngày 18 tháng 6 năm 1930, cô vá làng Thá Tang, táng Láng Đán, phá Vĩnh Táng (nay thuác Vĩnh Phúc) đá láy tá cha má cháng (ông Nguyán Văn Hách và bà Nguyán Thá Quánh), tháo chiác đáng há có khác chá "G" táng cho Nguyán Văn Lâm, em trai Nguyán Thái Hác và tá giá mái ngá i.

Trên đáng đi cô ghé quán trà bên gác cây đá, thuác Xóm Mái, xã Đông Vá giáp quác lá sá 2, cách làng Thá Tang ác cháng mát cây sá. Sau khi uáng bát nác trà xanh, tá biát bà chá quán, cô đán đáng dái gác cây đá, mát nhìn vá háng làng Thá Tang và tá kát liáu đái mình báng kháu súng lác mà Nguyán Thái Hác táng cô á đán vua Hùng ngày nào.

Hôm áy là ngày 18 tháng 6 năm 1930, nhám ngày 22 tháng Năm năm Canh Ngá. Nghe tin Cô Giang tá sát, quân Pháp láp tác có mát đánh nán đáng. Biát đáng là cô, há lián ra lánh chôn, rái đát đám canh đá không ai đác đán tháp háng. Tuy nhiên, theo Lê Minh Quác, thì “trên mácáa ngá i ná cách máng này bao giá cũng có nháng bông hoa đá thám”.[4]

Hai bác thá cáa Cô Giang trác khi tuán tiát

Bác Thá Nhát:

“ Ngày 17 tháng 6 năm 1930

Tháa Tháy, Má,
Con chát là vì hoàn cánh bó buác con; không báo đác thù nhà, ráa đác nhác cho nác! Sau
khi đã đem tám lòng trinh bách dâng cho cháng con & Đán Hùng. Giá con tìm vá chá quê cha,
đát tá, mán phát súng này mà kát liáu đái con!
Đáa con dáu bát hiáu kính láy.
”

Bác Thá Hai:

“ Anh đã là ngái yêu nác! Không làm tròn đác nghĩa vá cáu quác, Anh giá láy tám linh hán
cao cá đá vá chiêu binh, rèn lính & đái suái vàng! Phái cháu đáng nhác nhá mái có ngày mong
đác vá vang! Các bán đáng chí phái sáng lái sau Anh, đá đánh đác cáng quyán, mà cáu láy
đáng bào đau khá!

Thân không giúp ích cho đái!
Thù không trá đác cho ngái tình chung!
Đáu ráng đáng đá trá trung,
Quyát vì dân chúng thá lòng hy sinh.
Con đáng tián bá mông mánh,
Éo le hoàn cánh buác mình biát sao!
Bây giá hát kiáp thá đáu,
Gian nan bá mác đáng bào tá đáy!
Đáu ráng chút phán thá ngáy,
Sá đáng chí đã có ngày ghi tên;
Chát đi đá nháng buán phián,
Nháng mà hoàn cánh truán chuyên buác mình!
Đáng ká phát phái trên thành,
Tái thân không đác chát vinh đái cá. .
Các lòng nhá bác sa cá, .
Chát sáu chát thá m có tháa sót xa!
Thá ru! Đái thá ru mà?
Đái mà ai biát? Ngái mà ai hay?

”
Thá ca viát vá Cô Giang

Văn tá

Khi nghe tin Cô Giang tuđ n tiđ t nhà cách mđ ng Phan Bđ i Châu cđ m khái làm bài văn tđ Nguyđ n Thái Hđ c và Cô Giang:

Than rđ ng:

Sóng nhân đđ o đ hai mđđ i thđ kđ , bđ n má hđ ng toan cđđ p gái làm trai – Gđđ ng nđ hùng trên mđ t góc trđ i Nam, bđ n da trđ ng phđ i ghê giòng giđ ng Viđ t.

Trên quđ c sđ mđ c chđ m giđ y phđ n, ong cđ đoàn nhan nhđ n bđ y nô, – Dđđ i Long Thành máu thđ m cđ xanh, gái đđ n thđ rđnh rđnh chđ liđ t.

Trđng thu mđ mđ t, trđng nhđ ng buđ n tđnh! Ngđđđ i ngđ c xa vđ i, nghĩ cđng đđu tuyđ t.

Nhđ nđ liđ t sĩ xđ a:

Đđ t nhđ tinh hoa – trđ i treo bđng tuyđ t.

Vóc quđ n thoa nhđ ng chí khí tu mi – Thân khuê các mà can trđđ ng khí tiđ t.

Thuđ bé nhđ đ n gia giđo, Hđn hđ c vđ a thđng – Tuđ i xanh vào chđ n hđ c trđđ ng, Pháp vđn cũng biđ t

Tang hđ i gđ p khi xoay cuđ c, ngđ giang sđ n luđ ng nhđ ng lòng đđu – Trđ n ai tđ c lđi khđng ngđđđ i, thđy nô đđ giđđ ng đđi trđng ngút.

Xem sách Pháp tđ ng đđm óc nghĩ: Đan Đđ, La Lan thuđ nđ , chđ em mình đđ đđ ai hđ n, – Giđ sđ nhà bđ ng vđ tay reo: Bà Trđ ng, Cô Triđ u sau này, non nđđ c đ y có đđu hđ n chđ t.

Triđ u cách mđ ng đđng đđng sđng sđ c, cát Vđ Tinh ngđ m đđ y trđđ c miđ ng, mong thđ y bđ vđi, – Vai quđ c đđn nđ ng gđnh trđu trđu, đá Oa Hùng đđ p sđ n trong tay, nđ xem trđ i khuyđ t.

Tđ c tđ i cđđ ng quyđ n – Thi gan sđ m sét.

Khi nhđ p đđ ng tuđ i vđ a mđđđ i tám, cđ nđ binh đđng đđ i tiđ n phong; – Lúc tuyên truyđ n sách đđ ng ba quđn, đđđđ i biđ n sĩ trđ tài du thuyđ t.

Thđ i gió phun mây tđ ng mđ y trđ n, nào Lâm Thao, nào Yên Bái, nđ tham mđ u đđ a đđ y đđ i hđng binh; – Vào sinh ra tđ biđ t bao phen, kia thành huyđ n, kia đđ n binh, cđ nđđ ng tđ xđng pha hđm rđ n rđ t.

Nguyđ n Thái Hđ c trđ tài kiđ n tđđ ng, nhđ có cô mà lông cánh thêm dài – Phđ m thđ Hđo nđ i tiđ ng trung trinh, em có chđ mà xđ ng danh nđ kiđ t.

Khđ n nđ i thay!

Vđ n nđđ c còn truđn – Tai trđ i chđ a hđ t!

Trđ c trđ buđ m xuđi gió ngđđ c, tài anh thđ gđ p bđđ c gian truđn. – Ngđđ i ngđng nđđ c biđ c non xanh, tay chđ c nđ uđ ng công thđu đđ t.

Nhđ ng hđy còn:

Thiđ t thđ ch tâm can, – Châu toàn bách chiđ t.

Thđ i nhđ thđ , viđ c đđnh phđ i thđ , đđđ n đđ u đđi mđ ng đđđ c thđ y anh lên. – Sđ ng là còn thđc

Vạn là còn, súng kíp không nhúng cho giọt giọt.

Tiếng súng lúc vang lên mặt phát, núi đổ sông nhào! – Hồn anh thơ hồn phút trùng lai, thơ n
gào quật thét

Ôi thơ ông ôi!

Khóc nà mà chi! – Nói không kíp xiết!

Mặt nén húng lòng, – Mây lười thơ ông thiệt!

Bên nếm lười ai nếm i gót theo chân? – Nghĩa đoàn thơ, xin tở đây cội kíp!

Hỡi ơi! thơ ông thay!

Thơ

Sau đây là hai bài thơ không đ:

Sống nhọc sao bóng sực thác vinh?
Nổi c non cho vạn ch chung tình
Lười i dao x t chàng không ng i
Tiếng súng quyền sinh thiếp cũng dành.
Mặt t m can tràng tr i đổ t th m
Ngàn thu ti t tháo qu th n kinh
Cu c đ i xá k chi thành b i
Trai đã trung thì gái hồn trinh!
(vô danh)

Tình ch ông, n đ ông, gánh giang san!
Thác xu ông tuy n đài hồn ch a tan.
X ông tr ông nêu cao g ông hi u nghĩa,
Máu hồn ông in th m ch trung can.
Ngàn năm t qu c n ghi mãi,
Mặt thác tình chung nghĩa tr toàn
Thành b i m c ai ng i ngh lu n,
Muôn ngàn năm đ tiếng Cô Giang.
(vô danh)

Trong dân gian cũng đã xuất hiện nhiều bài về ca ngợi Cô Giang, trích một bài:

Cô Giang cũng bậc anh hùng,
Đức tâm thá đáng mát lòng trung trinh.
Cùng ai thá chá tá sinh,
Cháa chán gái cũng ra tình sát son.
Chung tay vì cá đáng lo tròn,
Tài chính cá đáng lái còn giao thông.
Thát cá sá đán khi cùng,
Tím gan yên Bái, đau lòng Lâm Thao.
Thá gian mác chuyán ra vào,
Lòng trinh xin nguyán trái cao soi cùng.
Cháng theo nác, thiáp theo cháng,
Tuáng chi dá đáng sá cùng hôi tanh.
Khen chê phó mác sá xanh,
Treo gáng đát nghĩa trái kinh đái đái...

Vinh danh

Tên tuổi của Nguyễn Thị Giang đã được ghi trong lịch sử Việt Nam. Tên của bà được dùng để tên một trường THPT ở huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngoài ra tên bà cũng được đặt cho một số con đường ở một số thành phố của Việt Nam.

Chú thích

[^] Ghi theo Kháng Đác Thiám, bài viết đăng trên tạp chí Xáa và Nay số 2 năm 1995 của Hội khoa học lịch sử Việt Nam. Có nguồn cho biết Cô Giang sinh năm 1909 [1]. Nhưng theo Lê Minh Quốc, thì tài liệu của nhà nghiên cứu Kháng Đác Thiám là rất đáng tin cậy.

[^] Theo số gọi ý của nhà cách mạng Phan Bội Châu, năm 1926, Nguyễn Khắc Nhu thành lập hội Quốc Dân Đác Tài, hoạt động như kiểu Đông Kinh Nghĩa Thác để đào tạo nhân tài ra nước ngoài. Sau, ông Nhu cho đặt tên là Việt Nam Dân Quốc. Lúc này, ngoài việc đào tạo, hội còn mở trường làm lưu đán, rèn vũ khí để chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa bằng vũ trang (Liên lạc theo Lê Minh Quốc, tr. 190).

[^] Nhà văn Nguyễn Thế Ngọc cũng cho biết: Anh Hùng lúc còn trẻ, mẹ cha đã gọi một người vợ tên là Nguyễn Thị Cáu cho anh. Năm 1927, khi sắp lập đáng, anh có nói với tôi (Nguyễn Thế Ngọc) là đã ly hôn với vợ. Bởi giới thiệu người như thế làm: anh Nho, anh Chính, đưa tôi hôn hay cho vợ

Cô Giang - Nữ danh nhân Việt

Tác Giả: Bách khoa toàn th&# m&# Wikipedia
Chúa Nhật, 05 Tháng 8 Năm 2012 08:31

v&# c&#. Các anh không mu&# n&# đem cu&# c&# đ&# i sóng gió c&# a mình mà làm phi&# n&# y đ&# n m&# t ng&# i đàn bà. &# y v&# y mà có m&# t ngày Anh tuyên b&# v&# i các b&# n là Anh xin phép đ&# đ&# c k&# t hôn cùng cô Giang! Theo [2].

^ Lê Minh Qu&# c, tr. 195.

Ng&# n tham kh&# o

Ng&# n Q. Th&# ng & Ng&# n Bá Th&#, T&# đ&# n nhân v&# t l&# ch s&# Vi&# t Nam. Nxb KHXH, 1992.

Lê Minh Qu&# c, Các v&# n&# danh nhân Vi&# t Nam. Nxb Tr&#, 2009.

Cô Giang: n&# danh nhân đ&# t Vi&# t.

Ng&# n Thái H&# c (1902-1930), Nh&# ng T&# ng

Ng&# n Th&# Giang